Câu 2. Kháng nguyên nhóm máu là:

Câu 2.1. Mang các phân tử haemoglobin

A. Đúng B. Sai

Câu 2.2. Các beta globulin

A. Đúng B. Sai

Câu 2.3. Có tính miễn dịch như nhau

A. Đúng B. Sai

Câu 2.4. Không hiện diện trong máu thai nhi

A. Đúng B. Sai

Câu 2.5. Di truyền theo đặc tính gen lặn của Mendel

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 4. Sự thoái hóa của hồng cầu trong cơ thể:

Câu 4.1. Xảy ra khi hồng cầu 6-8 tuần tuổi

A. Đúng B. Sai

Câu 4.2. Xảy ra ở hệ liên võng nội mô

A. Đúng B. Sai

Câu 4.3. Tạo ra sắt, phần lớn bài xuất trong nước tiểu

A. Đúng B. Sai

Câu 4.4. Tạo ra bilirubin vận chuyển bởi protein huyết tương tới gan

A. Đúng B. Sai

Câu 4.5. Cần thiết cho sự tổng hợp muối mật

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 5. Một người nhóm máu A:

Câu 5.1. Có kháng thể kháng B trong huyết tương

A. Đúng B. Sai

Câu 5.2. Có thể có kiểu gen AB

A. Đúng B. Sai

Câu 5.3. Có thể có bố hoặc mẹ mang nhóm máu O

A. Đúng B. Sai

Câu 5.4. Chỉ có thể có con nhóm máu A hoặc O

A. Đúng B. Sai

Câu 5.5. Nếu vợ/chồng cũng có nhóm máu A thì chỉ có thể có con nhóm máu A hoặc O

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 6. Tiểu cầu hỗ trợ trong ngừng chảy máu do:

Câu 6.1. Giải phóng các yếu tố thúc đẩy hình thành cục máu đông

A. Đúng B. Sai

Câu 6.2. Dính vào nhau để hình thành nút tiểu cầu khi tiếp xúc với collagen

A. Đúng B. Sai

Câu 6.3. Giải phóng calci với nồng độ cao

A. Đúng B. Sai

Câu 6.4. Giải phóng các yếu tố gây co mạch

A. Đúng B. Sai

Câu 6.5. Ức chế ly giải fibrin bằng cách ngăn chặn chuyển đồi plasminogen thành plasmin

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 7. Bilirubin huyết tương:

Câu 7.1. Là một chất màu steroid

A. Đúng B. Sai

Câu 7.2. Được chuyển thành biliverdin tại gan

A. Đúng B. Sai

Câu 7.3. Thông thường không qua thành mao mạch não

A. Đúng B. Sai

Câu 7.4. Được lọc tự do ở cầu thận

A. Đúng B. Sai

Câu 7.5. Nhạy cảm với ánh sáng

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 8. Bạch cầu mono:

Câu 8.1. Có nguồn gốc từ các tế bào tiền thân trong nang bạch huyết

A. Đúng B. Sai

Câu 8.2. Có thể làm tăng số lượng tế bào khi tế bào mẹ bị kích thích bởi các yếu tố giải phòng từ bạch cầu lympho hoạt hóa

A. Đúng B. Sai

Câu 8.3. Khác với bạch cầu hạt, bạch cầu mono không di cư qua thành mao mạch

A. Đúng B. Sai

Câu 8.4. Có thể biến đổi thành các tế bào đa nhân lớn trong một số tình trạng nhiễm trùng mạn nhất định

A. Đúng B. Sai

Câu 8.5. Sản xuất immunoglobulin M

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 9. Hồng cầu:

Câu 9.1. Có vai trò tạo phần lớn độ nhớt của máu

A. Đúng B. Sai

Câu 9.2. Chứa enzyme carbonic anhydrase

A. Đúng B. Sai

Câu 9.3. Chuyển hóa glucose để sản xuất CO2 và H2O

A. Đúng B. Sai

Câu 9.4. Phồng và vỡ khi chứa trong dung dịch nước muối 0.9% (150mmol/l)

A. Đúng B. Sai

Câu 9.5. Có thành cứng chắc

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 10. Albumin huyết tương người:

Câu 10.1. Đóng góp cho áp lực thẩm thấu keo huyết tương nhiều hơn globulin

A. Đúng B. Sai

Câu 10.2. Lọc tự do qua cầu thận

A. Đúng B. Sai

Câu 10.3. Mang điện âm ở pH máu bình thường

A. Đúng B. Sai

Câu 10.4. Vận chuyển carbon dioxide trong máu

A. Đúng B. Sai

Câu 10.5. Thiếu các acid amin thiết yếu

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 11. Bạch cầu hạt trung tính:

Câu 11.1. Là bạch cầu phổ biến nhất trong máu bình thường

A. Đúng B. Sai

Câu 11.2. Chứa các enzyme tiêu protein

A. Đúng B. Sai

Câu 11.3. Có đời sống trong vòng tuần hoàn khoảng 3-4 tuần

A. Đúng B. Sai

Câu 11.4. Chứa vi sợi actin và myosin

A. Đúng B. Sai

Câu 11.5. Có mặt với nồng độ cao trong mủ

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 12. Chảy máu từ vết cắt nhỏ trên da:

Câu 12.1. Bình thường sẽ giảm đi do co mạch cục bộ

A. Đúng B. Sai

Câu 12.2. Hết chảy máu trong khoảng 5 phút ở người bình thường

A. Đúng B. Sai

Câu 12.3. Kéo dài trong trường hợp thiếu yếu tố VIII nặng

A. Đúng B. Sai

Câu 12.4. Chảy máu nhiều hơn ở da ấm so với da lạnh

A. Đúng B. Sai

Câu 12.5. Chảy máu giảm nếu chi bị tổn thương được nâng lên

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 13. Kháng thể:

Câu 13.1. Là phân tử protein

A. Đúng B. Sai

Câu 13.2. Vắng mặt trong máu ở thai nhi sớm

A. Đúng B. Sai

Câu 13.3. Được sản xuất sau 6 tuần tiếp xúc kháng nguyên lần đầu tiên với tốc độ lớn hơn lần tiếp xúc thứ 2

A. Đúng B. Sai

Câu 13.4. Lưu hành dưới dạng immunoglobulin tự do sản xuất bởi tế bào lympho B

A. Đúng B. Sai

Câu 13.5. Chuẩn độ 1/8 có độ tập trung cao hơn chuẩn độ 1/4

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 14. Hồng cầu lưu hành trong máu:

Câu 14.1. Khoảng 1% có nhân

A. Đúng B. Sai

Câu 14.2. Có thể bộc lộc mạng lưới nội bào nếu được nhuộm thích hợp

A. Đúng B. Sai

Câu 14.3. Phân bố đều trên các dòng máu trong các mạch máu lớn

A. Đúng B. Sai

Câu 14.4. Di chuyển trong tĩnh mạch với tốc độ chậm hơn trong mao mạch

A. Đúng B. Sai

Câu 14.5. Biến dạng khi đi qua các mao mạch

A. Đúng B. Sai

[<br>]

Câu 15.